

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Thành
- Năm sinh: 09/8/1978
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ (2014, Đại học Khoa học và Công nghệ Huazhong, Trung Quốc).
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư (2021, Trường ĐHSP Hà Nội 2).
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Sinh học, chuyên ngành Sinh dược học.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa, Khoa Sinh - KTNN, Trường ĐHSP Hà Nội 2.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không.

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 06 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên), Hà Thị Minh Tâm, Ngô Thị Hải Yến, Phạm Thị Kim Dung, Phạm Phương Thu, Bùi Ngân Tâm, Dương Thị Thanh Thảo, Giải phẫu và sinh lý trẻ em, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2019, mã số ISBN: 9786046296799.

2. Nguyen The Lam, Nguyen Xuan Thanh (co-editor), Textbook of English for Technological Students, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2018.

3. Tran Thi Minh Phuong, Pham Thi Thu Hien, Nguyen Xuan Thanh, An Bien Thuy, Textbook of a course for English Language Use in Biology Class, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2018.

4. Nguyen Xuan Thanh, Textbook of Human and Animal Physiology, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2017.

5. Nguyễn Xuân Thành, Giáo trình Sinh lý học trẻ em lứa tuổi mầm non và tiểu học, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2017, mã số ISBN: 9786046296799.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 21 bài báo tạp chí trong nước; 6 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sinh khả dụng *in vivo* của chế phẩm M3NC-MTC-CUR dùng cho đường uống hoặc qua da”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2019.

2. Nguyễn Xuân Thành, “Phát triển và thẩm định phương pháp phân tích định lượng curcumin trong huyết tương thử”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2019.

3. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của màng 3D-nano-cellulose hấp phụ berberin định hướng dùng bọc thực phẩm tươi sống”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2019.

4. Nguyễn Xuân Thành, Trần Thị Lan Dung, Phạm Thùy Dung, Nguyễn Hải Đăng, “Chế tạo màng bọc thực phẩm đa năng thay thế túi nilon từ vật liệu 3D-nano-cellulose và berberin”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2019.

5. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sinh khả dụng *in vivo* của famotidine từ vật liệu mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp famotidine được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Y Dược, 2018.

6. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp curcumin được sản xuất từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2018.

7. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự giải phóng curcumin của vật liệu cellulose vi khuẩn nạp curcumin định hướng dùng qua đường uống”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2018.

8. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự hấp thụ famotidine của cellulose được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 2018.

- Quốc tế:

1. Thanh Xuan Nguyen, Mung Van Pham, Cuong Ba Cao, “Development and evaluation of oral sustained-release ranitidine delivery system based on bacterial nanocellulose material produced by *Komagataeibacter xylinus*”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 2020.

2. Thanh Xuan Nguyen, Huong Lan Thi Pham, Thuong Thi Ngo, Phong Xuan Ong, “Preparation of oral curcumin delivery from 3D-nano-cellulose networks material produced by *Acetobacter xylinum* using optimization technique”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 2020.

3. Thanh Xuan Nguyen, Ngan Phuc Hoang, Cuong Ba Cao, “Fabrication, evaluation of drug loading capability and characterization of 3D-nano-cellulose network materials produced by bacteria of fermented aqueous green tea extract in selected culture media”, International Journal of Applied Pharmaceutics, 2020.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Nghiên cứu khả năng vận tải và phân phối curcumin của mạng lưới cấu trúc 3D–nano-cellulose định hướng sử dụng sản xuất hệ trị liệu phóng thích curcumin kéo dài, mã số: B2017-SP2-09, thời gian: 2017-2019, cấp Bộ, chủ nhiệm.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác: Không.

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 0 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): Không.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

Bài báo khoa học

1. Trịnh Thúy Vân, Phạm Thị Lan Hương, Cao Bá Cường, Ngô Thị Thương, Nguyễn Xuân Thành, “Chế tạo màng phân hủy sinh học bằng tổng hợp từ nguyên liệu thân thiện với môi trường ứng dụng bảo quản cam sành Hàm Yên”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 4 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 608-615, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, (Vĩnh Phúc, 04/7/2020).

2. Thanh Xuan Nguyen, Mung Van Pham, Cuong Ba Cao, “Development and evaluation of oral sustained-release ranitidine delivery system based on bacterial nanocellulose material produced by *Komagataeibacter xylinus*”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(3), 48-55, 2020.

3. Thanh Xuan Nguyen, Huong Lan Thi Pham, Thuong Thi Ngo, Phong Xuan Ong, “Preparation of oral curcumin delivery from 3D-nano-cellulose networks material produced by *Acetobacter xylinum* using optimization technique”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(2), 47-52, 2020.

4. Thanh Xuan Nguyen, Ngan Phuc Hoang, Cuong Ba Cao, “Fabrication, evaluation of drug loading capability and characterization of 3D-nano-cellulose network materials produced by bacteria of fermented aqueous green tea extract in selected culture media”, International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(1), 96-101, 2020.

5. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sinh khả dụng *in vivo* của chế phẩm M3NC-MTC-CUR dùng cho đường uống hoặc qua da”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 207(14), 11-17, 2019.

6. Nguyen Xuan Thanh, “Drug carrier potential and characterization of nanocellulose 3D-networks produced by *Acetobacter xylinum* of fermented aqueous green tea extract”, TNU (Thai Nguyen University) Journal of Science and Technology (Agriculture - Forestry - Medicine and Pharmacy), 207(14), 19-26, 2019.

7. Nguyễn Xuân Thành, “Phát triển và thẩm định phương pháp phân tích định lượng curcumin trong huyết tương thỏ”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 202(09), 121-127, 2019.

8. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của màng 3D-nano-cellulose hấp phụ berberin định hướng dùng bọc thực phẩm tươi sống”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 202(09), 45-52, 2019.

9. Nguyễn Xuân Thành, Trần Thị Lan Dung, Phạm Thùy Dung, Nguyễn Hải Đăng, “Chế tạo màng bọc thực phẩm đa năng thay thế túi nilon từ vật liệu 3D-nano-cellulose và berberin”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 197(04), 45-51, 2019.

10. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sinh khả dụng *in vivo* của famotidine từ vật liệu mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp famotidine được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Y Dược, 34(2), 19-25, 2018.

11. Nguyễn Xuân Thành, “Các hệ vận tải và phân phối dược chất tiềm năng cho curcumin”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đào tạo và nghiên cứu khoa học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”, 18-29, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2018.

12. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sự giải phóng famotidine của mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp famotidine định hướng dùng qua đường uống”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2018, 500-505, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

13. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp curcumin được sản xuất từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 184(08), 83-88, 2018.

14. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự giải phóng curcumin của vật liệu cellulose vi khuẩn nạp curcumin định hướng dùng qua đường uống”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 184(08), 17-21, 2018.

15. Nguyễn Xuân Thành, “Bào chế và đánh giá sự giải phóng cimetidine *in vitro* của vật liệu cellulose vi khuẩn nạp thuốc được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* định hướng dùng cho đường uống”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 789-796, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

16. Phạm Văn Hào, Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu hệ trị liệu qua da chứa curcumin từ vật liệu cellulose được sản xuất từ vi khuẩn trong dịch trà xanh lên men”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 1018-1026, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

17. Ngô Thị Thương, Nguyễn Xuân Thành, “Chuẩn bị và tối ưu hóa sự hấp thụ curcumin của vật liệu cellulose được sản xuất từ vi khuẩn trong dịch trà xanh”, Kỷ yếu

Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 823-830, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

18. Ngô Thị Hải Yến, Nguyễn Xuân Thành, “Chế tạo và nghiên cứu khả năng giải phóng thuốc của vật liệu cellulose-neomycin nhằm tạo hệ trị liệu dùng qua da”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 815-822, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

19. Cao Bá Cường, Nguyễn Xuân Thành, “Khả năng hấp thụ thuốc berberin của một số màng bacterial cellulose lên men từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum*”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 907-914, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.

20. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự hấp thụ famotidine của cellulose được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 180(04), 199-204, 2018.

21. Phan Thị Huyền Vy, Bùi Minh Thy, Phùng Thị Kim Huệ, Nguyễn Xuân Thành, Triệu Nguyên Trung, “Tối ưu hóa hiệu suất nạp thuốc famotidin của vật liệu cellulose vi khuẩn lên men từ dịch trà xanh theo phương pháp đáp ứng bề mặt và mô hình Box-Behnken”, Tạp chí Dược học, 1/2018 (số 501 năm 58), 3-6.

22. Phan Thị Huyền Vy, Bùi Minh Thy, Phùng Thị Kim Huệ, Nguyễn Xuân Thành, Triệu Nguyên Trung, “Thẩm định phương pháp phân tích định lượng famotidine trong huyết tương thử”, Tạp chí Y học Thực hành, 1/2018 (1066), 46-50.

23. Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sự hấp thụ thuốc Cimetidine của màng Bacterial cellulose lên men từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum* trong môi trường chuẩn”, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 56, 39-46, 2018.

24. Thanh Xuan Nguyen, Lin Huang, Mario Gauthier, Guang Yang, and Qun Wang, “Recent advances in liposome surface modification for oral drug delivery”, Nanomedicine, 11 (9), 1169-1185, 2016.

25. Thanh Xuan Nguyen and Guang Yang, “Study on formulation of chitosan-coated berberine nano-liposomes using for oral therapeutic system”, Proceeding of the 2nd National Scientific Conference on Biological Research and Teaching in Vietnam, 697-703, Vietnam National University Press, Hanoi, May 20, 2016.

26. Nguyễn Xuân Thành, “Xây dựng website bằng dịch vụ google sites đổi mới cách học môn Sinh lý học ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2”, Tạp chí Thiết bị giáo dục, 129, 46-48, 2016.

27. Thanh Xuan Nguyen, “Designing of nano-sized particles in chitosan-coated liposomal carriers for berberine hydrochloride delivery via the oral route”, Journal of Science, Hanoi Pedagogical University 2, 37, 58-65, 2015.

28. Thanh Xuan Nguyen, Lin Huang, Li Liu, Ahmed ME. Abdalla, Mario Gauthier, and Guang Yang, “Chitosan-coated nano-liposomes for the oral delivery of berberine hydrochloride”, *Journal of Materials Chemistry B (Materials for biology and medicine)*, 2, 7149-7159, 2014.

29. Thanh Xuan Nguyen and Guang Yang, “Recent approaches to improve the oral bioavailability of berberine hydrochloride by utilizing nanoscale drug delivery carriers”, *Journal of Science, Hanoi Pedagogical University 2*, 29, 38-44, 2014.

30. Lin Huang, Xiuli Chen, Thanh Xuan Nguyen, Huiru Tang, Liming Zhang, Guang Yang, “Nano-cellulose 3D-networks as controlled-release drug carriers”, *Journal of Materials Chemistry B (Materials for biology and medicine)*, 1, 2976-2984, 2013.

31. Thanh Xuan Nguyen and Guang Yang, “Recent applied studies of liposomes in nanotechnology-based drug delivery systems”, *Technological and Scientific Review of Hung Vuong University*, 3, 20-23, 2012.

32. Hoàng Thị Kim Huyền, Nguyễn Xuân Thành, “Xây dựng và sử dụng thư viện hình ảnh góp phần nâng cao chất lượng dạy học Sinh học lớp 11 - nâng cao”, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, số 12, 15-19, 2010.

33. Nguyễn Xuân Thành, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học bộ môn Sinh lý người và động vật đáp ứng yêu cầu xã hội”, *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2*, số 11, 70-76, 2010.

34. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu khả năng chú ý của sinh viên một số ngành học thuộc trường ĐHSP Hà Nội 2”, *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2*, số 10, 15-22, 2010.

35. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu năng lực trí tuệ của sinh viên một số ngành học thuộc trường ĐHSP Hà Nội 2”, *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2*, số 4, 25-31, 2009.

36. Nguyễn Chí Tâm, Nguyễn Xuân Thành, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Sinh học ở trường ĐHSP Hà Nội 2”, *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2*, số 3, 121-124, 2008.

37. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu thời gian phản xạ cảm giác – vận động của sinh viên một số ngành học thuộc trường ĐHSP Hà Nội 2”, *Tạp chí Sinh lý học*, T.10, số 2, 19-25, 2006.

38. Nguyễn Văn Mã, Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu khả năng chịu hạn của đậu xanh trong điều kiện gây hạn nhân tạo”, *Thông báo Khoa học các trường Đại học*, 63-69, 2003.

Giáo trình

1. Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên), Hà Thị Minh Tâm, Ngô Thị Hải Yến, Phạm Thị Kim Dung, Phạm Phương Thu, Bùi Ngân Tâm, Dương Thị Thanh Thảo, Giải phẫu và sinh lý trẻ em, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2019.

2. Nguyen The Lam, Nguyen Xuan Thanh (co-editor), Textbook of English for Technological Students, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2018.

3. Tran Thi Minh Phuong, Pham Thi Thu Hien, Nguyen Xuan Thanh, An Bien Thuy, Textbook of a course for English Language Use in Biology Class, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2018.

4. Nguyen Xuan Thanh, Textbook of Human and Animal Physiology, Hanoi Pedagogical University 2 (This textbook is for internal circulation only), 12/2017.

5. Nguyễn Xuân Thành, Giáo trình Sinh lý học trẻ em lứa tuổi mầm non và tiểu học, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2017.

6. Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên), Cao Bá Cường, Giáo trình Sinh lý học người và động vật, Nxb Đại học Sư phạm, 2016.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: <https://orcid.org/0000-0003-1719-5855>

Google Scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=iMGSxnYAAAAJ&hl=vi>

H-index: 5

Số lượt trích dẫn: 393

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Thành